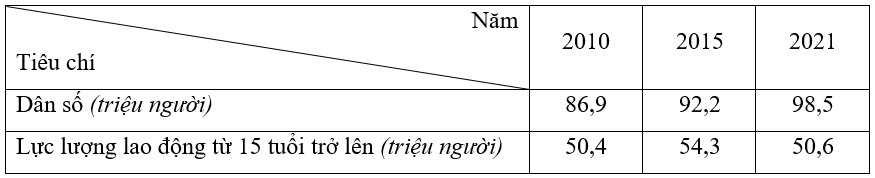
# TOP 10 đề thi Giữa Học kì 1 Địa lí 12 (Chân trời sáng tạo) năm 2024 có đáp án

Chỉ từ 100k mua trọn bộ Đề thi Giữa kì 1 Địa lí 12 Chân trời sáng tạo bản word có lời giải chi tiết:  
B1: Gửi phí vào tài khoản 0711000255837 - NGUYEN THANH TUYEN - Ngân hàng Vietcombank **(QR)**  
B2: Nhắn tin tới zalo Vietjack Official - nhấn vào đây để thông báo và tài liệu.  
Xem thử tài liệu tại đây: Link tài liệu  
**Bộ đề thi Giữa Học kì 1 Địa lí 12 (Chân trời sáng tạo) có đáp án**  
**Sở Giáo dục và Đào tạo ...**  
**Đề thi Giữa kì 1 - Chân trời sáng tạo**  
**Năm học ...**  
**Môn: Địa Lí 12**  
*Thời gian làm bài: phút*  
**(Đề 1)**  
**PHẦN I. Câu trắc nghiệm nhiều phương án lựa chọn.** *Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 20. Mỗi câu hỏi thí sinh chỉ chọn một phương án.*  
**Câu 1.** Điểm cực Tây phần đất liền ở kinh độ 102° 09'Đ tại xã Sín Thầu, huyện Mường Nhé, thuộc tỉnh  
A. Điện Biên.  
B. Lai Châu.  
C. Sơn La.  
D. Hòa Bình.  
**Câu 2.** Gió mùa Đông Bắc ở nước ta xuất phát từ  
A. áp cao Nam Ấn Độ Dương.  
B. trung tâm áp cao Xi-bia.  
C. trung tâm áp cao A-xô-rát.  
D. trung tâm áp cao Ha-oai.  
**Câu 3.** Phần lãnh thổ phía Nam nước ta có tính chất khí hậu nào sau đây?  
A. Xích đạo nóng ẩm.  
B. Nhiệt đới ẩm gió mùa.  
C. Cận xích đạo gió mùa.  
D. Cận nhiệt đới gió mùa.  
**Câu 4.** Nguồn lực nào sau đây tạo điều kiện để nước ta mở cửa, hội nhập với các nước trên thế giới?  
A. Dân số đông và trẻ.  
B. Chính sách đổi mới.  
C. Tài nguyên giàu có.  
D. Vị trí địa thuận lợi.  
**Câu 5.** Vùng biển miền Trung **không** phải là nơi  
A. đường bờ biển khúc khuỷu.  
B. có thềm lục địa thu hẹp.  
C. nhiều bãi triều thấp phẳng.  
D. phổ biến cồn cát, đầm phá.  
**Câu 6.** Cơ cấu dân số nước ta hiện nay có xu hướng  
A. gia tăng tỉ lệ nữ giới.  
B. giảm tỉ trọng trẻ em.  
C. tăng số lượng dân tộc.  
D. giảm tỉ trọng người già.  
**Câu 7.** Trong mùa hạ, hoạt động của nhân tố nào sau đây có khả năng gây mưa cho cả hai miền Bắc và Nam?  
A. Dải hội tụ nhiệt đới.  
B. Áp thấp nhiệt đới.  
C. Tín phong bán cầu Bắc.  
D. Gió phơn Tây Nam.  
**Câu 8.** Biểu hiện nào sau đây không đúng với suy giảm tài nguyên nước ở nước ta?  
A. Nhu cầu sử dụng nước giảm.  
B. Nhiều nơi thiếu nước ngọt.  
C. Nguồn nước mặt bị ô nhiễm.  
D. Nguồn nước ngầm bị hạ thấp.  
**Câu 9.** Cơ cấu lao động phân theo ngành kinh tế ở nước ta chuyển dịch theo hướng nào sau đây?  
A. Giảm khu vực I và II, tăng khu vực III.  
B. Tăng khu vực I, giảm khu vực II và III.  
C. Tăng khu vực I và II, giảm khu vực III.  
D. Giảm khu vực I, tăng khu vực II và III.  
**Câu 10.** Tổng diện tích vùng đất của nước ta là:  
A. 331 211 km².  
B. 331 212 km².  
C. 331 213 km².  
D. 331 214 km².  
**Câu 11** Cảnh quan thiên nhiên tiêu biểu của phần lãnh thổ phía Bắc là  
A. Đới rừng xích đạo gió mùa.  
B. Đới rừng nhiệt đới gió mùa.  
C. Rừng nhiệt đới thường xanh.  
D. Đới rừng lá kim và hỗn hợp.  
**Câu 12.** Biện pháp chủ yếu để giải quyết tình trạng thất nghiệp ở thành thị nước ta hiện nay là  
A. xây dựng khu công nghiệp và khu chế xuất.  
B. phân bố lại dân cư và lao động trên cả nước.  
C. tăng cường cho hợp tác quốc tế về lao động.  
D. đẩy mạnh phát triển công nghiệp và dịch vụ.  
**Câu 13.** Khi diện tích rừng tự nhiên giảm sẽ làm cho  
A. số lượng loài tăng lên.  
B. số lượng loài có nguy cơ tuyệt chủng giảm.  
C. đa dạng sinh học giảm.  
D. các nguồn gen quý hiếm sẽ không còn nữa.  
**Câu 14.** Đặc điểm nào sau đây đúng với dân số nước ta hiện nay?  
A. Cơ cấu tuổi đang thay đổi.  
B. Cơ cấu tuổi thuộc loại già.  
C. Cơ cấu giới tính cân bằng.  
D. Quy mô đứng đầu châu Á  
**Câu 15. Đặc** điểm nào sau đây đúng về dân thành thị nước ta hiện nay?  
A. Tỉ lệ cao hơn dân nông thôn.  
B. Số lượng tăng qua các năm.  
C. Phân bố đều giữa các vùng.  
D. Quy mô lớn hơn nông thôn.  
**Câu 16.** Đặc điểm nào sau đây đúng với mạng lưới đô thị nước ta hiện nay?  
A. Chủ yếu có quy mô rất lớn.  
B. Chỉ tập trung ở đồng bằng.  
C. Phân bố rộng khắp các vùng.  
D. Phần lớn là đô thị đặc biệt.  
**Câu 17.** Nguyên nhân nào sau đây làm cho quá trình phong hoá ở nước nhanh, tạo nên vỏ phong hoá vụn bở rất dày, dễ thấm nước?   
A. Nhiệt độ và độ ẩm thấp.  
B. Nhiệt độ và độ ẩm cao.  
C. Số giờ nắng và lượng mưa thấp.  
D. Có gió mùa và có lượng mưa cao.  
**Câu 18.** Nguyên nhân chính nào sau đây khiến mùa đông của miền Tây Bắc và Bắc Trung Bộ đến muộn và kết thúc sớm hơn ở miền Bắc và Đông Bắc Bắc Bộ?  
A. Do độ cao địa hình cao hơn.  
B. Do dãy Hoàng Liên Sơn chắn gió mùa.  
C. Do hướng địa hình tây bắc – đông nam.  
D. Do ảnh hưởng của gió mùa Tây Nam.  
**Câu 19.** Giải pháp để sử dụng hợp lí tài nguyên đất ở miền núi là  
A. Thau chua, rửa mặn và xây dựng các công trình thuỷ lợi.  
B. Tăng cường xây dựng cơ sở hạ tầng giao thông vận tải.  
C. Tăng cường xây dựng và kiên cố hoá hệ thống đê điều.  
D. Thực hiện mô hình nông lâm kết hợp, trồng cây theo băng.  
**Câu 20.** Tác động lớn nhất của quá trình đô thị hoá tới nền kinh tế nước ta là  
A. thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế.  
B. tạo thêm nhiều cơ hội việc làm cho người lao động  
C. lan toả rộng rãi lối sống thành thị tới khu vực nông thôn.  
D. tạo ra thị trường có sức mua lớn và mở rộng liên tục.  
**PHẦN II. Câu trắc nghiệm đúng sai.** *Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 4. Trong mỗi ý a), b), c), d) ở mỗi câu, thí sinh chọn đúng hoặc sai.*  
**Câu 1.** Đọc đoạn thông tin và chọn đúng hoặc sai ở mỗi ý A, B, C, D sau đây:  
“Việt Nam nằm trong vùng nội chí tuyển bán cầu Bắc, trong khu vực hoạt động của Tín phong và gió mùa châu Á nên thiên nhiên mang tính chất nhiệt đới ẩm gió mùa. Tác động của các khối không khí di chuyển qua biển, kết hợp với vai trò là nguồn dự trữ nhiệt và ẩm dối dào của Biển Đông dã làm cho thiên nhiên nước ta chịu ảnh hưởng sâu sắc của biển.”  
*(Nguồn: dẫn theo SGK Địa lí 12 - bộ sách Chân trời sáng tạo, trang 9)*  
a) Thiên nhiên nước ta mang tính chất nhiệt đới gió mùa.  
b) Thiên nhiên nước ta nhận được nguồn dự trữ nhiệt, ẩm dồi dào.  
c) Thiên nhiên nước ta ít chịu ảnh hưởng của biển Đông.  
d) Thiên nhiên nước ta thuận lợi cho sinh vật phát triển quanh năm.  
**Câu 2.** Đọc đoạn thông tin, chọn đúng hoặc sai trong mỗi ý a), b), c), d) sau đây:  
“Lãnh thổ Việt Nam tuy diện tích không rộng nhưng thiên nhiên lại rất đa dạng và có sự phân hoá phức tạp. Thiên nhiên thay đổi theo không gian ba chiều: từ Bắc vào Nam, từ đông sang tây và từ thấp lên cao, đã hình thành nên nhiều khu vực tự nhiên ở các cấp phân vị khác nhau.”  
*(Nguồn: Giáo trình Địa lí tự nhiên Việt Nam 2 (Phần Khu vực),NXB Đại học Sư phạm, 2024, tr.7)*  
a) Thiên nhiên nước ta có sự phân hoá theo độ cao.  
b) Thiên nhiên nước ta có sự phân hoá theo vĩ độ.  
c) Thiên nhiên nước ta có sự phân hoá theo kinh độ.  
d) Sự phân hoá thiên nhiên ở nước ta chỉ theo quy luật địa đới.  
**Câu 3.** Đọc đoạn thông tin và chọn đúng hoặc sai ở mỗi ý a), b), c), d) sau đây.  
“Giai đoạn 2011 – 2020, ô nhiễm môi trường không khi tiếp tục là một trong những vấn đề nóng và đặt ra nhiều thách thức. Ô nhiễm môi trường không khí chủ yếu là ô nhiễm bụi tại các thành phố, đô thị lớn, các khu vực công nghiệp. [...] Kết quả quan trắc định kì qua các năm cho thấy, chất lượng không khi có sự phân hóa theo vùng, miền và theo quy luật mùa trong năm.”  
*(Nguồn: Báo cáo tổng hợp quy hoạch tổng thể quốc gia thời kì 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050, tr.338)*  
a) Ô nhiễm không khí chủ yếu diễn ra tại các vùng nông thôn.  
b) Nguyên nhân gây ô nhiễm hoàn toàn do hoạt động nông nghiệp.  
c) Ô nhiễm không khí ảnh hưởng đến đời sống con người.  
d) Ô nhiễm không khí không giống nhau giữa các vùng miền.   
**Câu 4.** Dựa vào bảng số liệu, chọn đúng hoặc sai trong mỗi ý a), b), c), d) sau đây:  
*Dân số và lực lượng lao động ở nước ta giai đoạn 2010 – 2021*  
  
*(Nguồn: Niên giám thống kê năm 2016, 2022)*  
a) Tỉ lệ lao động trong tổng số dân của nước ta luôn chiếm dưới 50 %.  
b) Tỉ lệ lao động trong tổng số dân của nước ta giảm liên tục.  
c) Giai đoạn 2010 – 2021, lực lượng lao động có tốc độ tăng chậm hơn dân số.  
d) Tỉ lệ lao động trong tổng số dân bị ảnh hưởng mạnh bởi cơ cấu tuổi của dân số.  
**PHẦN III.** **Câu trắc nghiệm yêu cầu trả lời ngắn.** *Thí sinh trả lời từ câu 1 đến câu 2.*  
**Câu 1.** Cho bảng số liệu:  
*Nhiệt độ trung bình các tháng trong năm 2022 của Nha Trang*  
*(Đơn vị: 0C)*  
  
  
  
  
**Tháng**  
  
  
**1**  
  
  
**2**  
  
  
**3**  
  
  
**4**  
  
  
**5**  
  
  
**6**  
  
  
  
  
Nha Trang  
  
  
25,1  
  
  
25,3  
  
  
26,8  
  
  
27,1  
  
  
28,7  
  
  
29,4  
  
  
  
  
**Tháng**  
  
  
**7**  
  
  
**8**  
  
  
**9**  
  
  
**10**  
  
  
**11**  
  
  
**12**  
  
  
  
  
Nha Trang  
  
  
28,9  
  
  
28,6  
  
  
28,4  
  
  
26,8  
  
  
26,7  
  
  
24,8  
  
  
  
  
*(Nguồn: Niên giám thống kê Việt Nam năm 2022)*  
a) Tính nhiệt độ trung bình năm của Nha Trang năm 2021 (làm tròn kết quả đến hàng đơn vị của °C).  
b) Tính biên độ dao động nhiệt của Nha Trang năm 2021.  
**Câu 2.** Biết năm 2021 ở nước ta, dân số nam là 49 092 700 người, dân số nữ là 49 411 700 người.  
a) Tính tỉ lệ giới tính nam của nước ta năm 2021 (đơn vị tính: %, làm tròn kết quả đến một chữ số của phần thập phân).  
b) Tính tỉ lệ giới tính nữ của nước ta năm 2021 (đơn vị tính: %, làm tròn kết quả đến một chữ số của phần thập phân).  
................................  
................................  
................................